

Số: 3757/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 17 tháng 10 năm 2019

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án Nạo vét, cải tạo lòng hồ Đại Sơn tại thôn Đại Sơn,  
xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định của  
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại tổng hợp Thịnh Hưng**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của: Chủ tịch hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Nạo vét, cải tạo lòng hồ Đại Sơn tại thôn Đại Sơn, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại tổng hợp Thịnh Hưng tại Biên bản phiên họp chính thức Hội đồng thẩm định Báo cáo ĐTM dự án ngày 21/8/2019;

Xét nội dung báo cáo ĐTM của dự án Nạo vét, cải tạo lòng hồ Đại Sơn tại thôn Đại Sơn, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 12 ngày 30/9/2019 của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại tổng hợp Thịnh Hưng;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 872/TTr-STNMT ngày 11/10/2019,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo ĐTM Dự án Nạo vét, cải tạo lòng hồ Đại Sơn của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại tổng hợp Thịnh Hưng

được thực hiện tại tại thôn Đại Sơn, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM tại UBND xã Mỹ Hiệp theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

3. Chịu trách nhiệm khắc phục các sự cố, rủi ro môi trường trong quá trình hoạt động dự án và bồi thường mọi thiệt hại về kinh tế, môi trường do quá trình triển khai hoạt động dự án gây ra.

4. Trong thời gian 24 tháng kể từ thời điểm quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM, nếu dự án không được triển khai, chủ dự án phải lập lại báo cáo ĐTM theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về Bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- Chủ dự án;
- Bộ TN và MT (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TN và MT;
- UBND huyện Phù Mỹ;
- UBND xã Mỹ Hiệp;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10. *bu*



**PHỤ LỤC**  
**CÁC NỘI DUNG YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
Dự án: Nạo vét, cải tạo lòng hồ Đại Sơn tại thôn Đại Sơn, xã Mỹ Hiệp,  
huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định của  
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại tổng hợp Thịnh Hưng  
(theo Quyết định số 3757/QĐ-UBND  
ngày 10/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**1. Thông tin về dự án**

- Tên Dự án: Nạo vét, cải tạo lòng hồ Đại Sơn tại thôn Đại Sơn, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.
- Chủ dự án: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại tổng hợp Thịnh Hưng
- Địa chỉ: Thôn Bình Long, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
- Quy mô, công suất nạo vét:
  - + Tổng diện tích nạo vét: 13,5ha (thuộc lòng hồ Đại Sơn, xã Mỹ Hiệp)
  - + Chiều sâu nạo vét trung bình: 0,37m; cos sau khi nạo vét khoảng +37,63m
  - + Khối lượng nạo vét: 50.166,69 m<sup>3</sup>
  - + Thời gian hoạt động hàng ngày: 08h/ngày (từ 7 giờ - 11 giờ 30 phút và từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ)
  - + Thời gian thi công nạo vét: trước mùa mưa năm 2019
- Công nghệ nạo vét: Chất thải nạo vét (chủ yếu là đất) → Máy đào → ô tô (7 tấn) vận chuyển đến nơi tiêu thụ.
- Phương pháp nạo vét: Không phân lô, nạo vét theo hướng từ phía Nam phát triển dần sang phía Bắc; thực hiện vừa nạo vét vừa san ủi, đầm chặt mặt bằng đạt K=0,9 tại các khu vực đã nạo vét và khu vực có cos hiện trạng thấp hơn cos kết thúc sau nạo vét dự án.
- Hạng mục, công trình của dự án: Xây dựng mới tuyến đường vận chuyển nội bộ trong khu vực mỏ (khoảng 600m).

**2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án trong giai đoạn hoạt động thi công nạo vét**

**2.1. Các tác động môi trường chính của dự án:** Hoạt động dự án chủ yếu phát sinh trong quá trình vận chuyển đất đến nơi tiêu thụ (bụi, chất thải rơi vãi, gây hư hỏng tuyến đường giao thông);

**2.2. Quy mô, tính chất nước thải sinh hoạt:** Công ty sử dụng 05 công nhân trong quá trình nạo vét, lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 0,4 m<sup>3</sup>/ngày.

**2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải**

- Bụi thải phát sinh trong quá trình khai thác và vận chuyển sản phẩm đến nơi tiêu thụ.

- Khí thải phát sinh trong quá trình nạo vét, vận chuyển sản phẩm và quá trình đốt cháy nhiên liệu của các động cơ của các thiết bị nạo vét, phương tiện vận chuyển.

#### **2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

Chất thải rắn sinh hoạt (giấy, thức ăn thừa, vỏ trái cây, bao bì nhựa, vỏ cơm hộp, ...) phát sinh khoảng 1,5-3,0 kg/ngày

#### **2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại**

Các loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên tại khu vực dự án:

+ Giẻ lau nhiễm dầu thải (Mã số CTNH: 18 02 01): Khối lượng phát sinh khoảng 3kg/năm.

+ Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải khác (mã CTNH: 17 02 04). Tuy nhiên, được thay ở Gara nên không phát sinh tại dự án.

#### **2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác: (không có)**

### **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công nạo vét:**

#### **3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**

Nước thải sinh hoạt: Bố trí nhà vệ sinh di động, dung tích ngăn chứa chất thải là 400 lít. Khi bể đầy, Công ty thuê đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

#### **3.2. Về xử lý bụi, khí thải:**

- Trang bị khẩu trang cho công nhân làm việc trực tiếp tại khu vực;
- Đối với các phương tiện vận chuyển đất: Chờ đúng tải trọng cho phép trên tuyến đường, chờ đất khô, có bạt phủ kín, không để rơi vãi.
- Hàng ngày bố trí nhân công quét dọn đất vương vãi trên đường bê tông gần khu vực dự án trong phạm vi khoảng 500m đến khu vực dự án và tưới ẩm tại những khu vực dễ phát sinh bụi để giảm thiểu bụi phát sinh trên đường vận chuyển.

#### **3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

Chất thải rắn sinh hoạt thông thường: Trang bị 01 thùng đựng rác sinh hoạt 660 lít đặt tại khu vực dự án và hợp đồng với đơn vị thu gom rác tại địa phương, tiến hành thu gom rác thải định kỳ và đưa đi xử lý theo đúng quy định.

#### **3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:**

- Trang bị 01 thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng (đặt tại một góc của khu vực dự án) để lưu chứa chất thải nguy hại.

- Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, xử lý và lưu giữ chứng từ xử lý để gửi đơn vị chức năng theo quy định.

- Trước thời hạn 01 tháng kể từ ngày chấm dứt hoạt động nạo vét, lập báo cáo quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại Phụ lục 4(A) ban hành kèm theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường.

**3.5. Công trình, biện pháp lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải khác:**  
(không có)

**3.6. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:**

- Trang bị nút tai chống ồn cho công nhân làm việc trực tiếp để giảm thiểu tiếng ồn.

- Thực hiện các giải pháp để giảm ồn, rung của thiết bị, tránh hiện tượng cộng hưởng lớn từ nhiều nguồn phát sinh tiếng ồn và rung.

**3.7. Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường:**

Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường và kế hoạch thời gian thực hiện được mô tả tại bảng sau:

	Tên công trình	Khối lượng/ đơn vị	Kết quả sau khi phục hồi môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Khu vực nạo vét</b>				
1	Tháo dỡ đường giao thông công vụ.	2.100 m <sup>3</sup>	Trả lại mặt bằng hiện trạng, không lồi lõm, không ngăn cản dòng chảy trong hồ Đại Sơn	Triển khai và hoàn thành sau 10 ngày kể từ thời điểm kết thúc dự án	
2	Vận chuyển đất đổ đi sau tháo dỡ.	2.100 m <sup>3</sup>	-		
3	San gạt khu vực nạo vét	2.508 m <sup>3</sup>	San ủi, đầm chặt mặt bằng theo độ sâu cos thiết, kể sau nạo vét đạt K=0,9, chống mất nước trong lòng hồ.		
4	Đo vẽ địa hình	13,5 ha	-		
<b>II</b>	<b>Khu vực ngoài khai thác</b>				
4	Vệ sinh, xúc bốc đất vương vãi đất tại đường bê tông liên thôn bằng thủ công	2.500 m <sup>2</sup>	Làm sạch, đảm bảo không rơi vãi đất gây ảnh hưởng đến dân cư hai bên đường.	Triển khai và hoàn thành sau 10 ngày kể từ thời điểm kết thúc dự án	
5	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 10T, cự ly <300m, đất cấp I	500m <sup>3</sup>	-		

- Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường:

+ Tổng dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 128.372.000 đồng  
(Một trăm hai mươi tám triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

+ Số lần ký quỹ: 01 lần với tổng số tiền là 128.372.000 đồng.

+ Thời điểm ký quỹ: Trước ngày đăng ký bắt đầu thi công nạo vét.

### **3.8. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:**

- Hàng năm tiến hành quan trắc, đo đạc địa hình đồng thời giám sát chiều sâu nạo vét tránh sạt lở;

- Thường xuyên theo dõi tình hình thủy văn khu vực để có biện pháp xử lý thích hợp đối với thiết bị, con người khi có mưa lũ lên đột xuất.

- Trước mùa mưa, thực hiện tháo dỡ các tuyến đường giao thông nội bộ hoặc lắp công để đảm bảo lưu thông dòng chảy.

- Không nạo vét, tận thu đất vào những ngày mưa;

**3.9. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác** (Giảm thiểu tác động đến công lấy nước Hồ Đại Sơn):

- Nạo vét trong phạm vi được cho phép, vị trí dự án cách công lấy nước khoảng 250 m nên giảm thiểu tác động đáng kể.

- Không thực hiện nạo vét vào mùa mưa.

- Để phòng ngừa trường hợp mưa đột xuất, Công ty tạo mương hở xung quanh dự án, trên dọc chiều dài mương có lắp đặt các rọ đá để lắng nước mưa trước khi dẫn về công lấy nước của Hồ Đại Sơn.

### **4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:**

- Thiết bị thu gom nước thải sinh hoạt (nhà vệ sinh di động).

- Thiết bị thu gom chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:**

- Giám sát không khí xung quanh:

+ Vị trí: Khu vực dự án

+ Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng, SO<sub>2</sub>, CO.

+ Quy chuẩn đối chiếu: QCVN 05: 2013/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

- Sau khi kết thúc nạo vét, thực hiện đo đạc, giám sát độ sâu khu vực nạo vét và thực hiện đo độ sâu khu vực nạo vét đột xuất theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

### **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường (nếu có).**